

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2017/HS-ST

Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long – Cán bộ hưu trí

2. Ông Trịnh Thanh Tùng – Giáo viên, Hiệu trưởng trường THCS Châu Văn

Đor

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lâm Kha L; sinh ngày 09/01/2000; Nơi cư trú: Ấp D, xã E, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T (s) và bà Nguyễn Thị O (s); anh chị em ruột có: 04 người; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 và tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Kha L: Bà Nguyễn Thị O; sinh năm: 1966 (là mẹ ruột của bị cáo L) (có mặt)

Trú tại: Ấp D, xã E, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

- Người bào chữa cho bị cáo Lâm Kha L: Luật sư Nguyễn Văn Q – Văn phòng Luật sư Quang N thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người bị hại: Triệu L; sinh năm: 1986 (có mặt)

Trú tại: Ấp L, xã K, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Hứa Quang V; sinh năm: 1983 (có mặt)

Trú tại: đường H, khóm T, phường I, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

- Thạch H; sinh ngày 12 tháng 4 năm 2002 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp A, xã K, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp của Thạch H: Bà Thạch Thị P; sinh năm: 1976 (là mẹ ruột của Thạch H) (bà P có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã K, thị xã M, tỉnh Sóc Trăng

- *Người phiên dịch:* Ông Sơn Chốt – Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (ông Chốt có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/8/2017, Triệu L đậu chiếc xe mô tô hiệu HONDA (loại Winner) biển số 83P2-78371 trên lề đường G trước nhà số R (cấp bên quán ốc P) thuộc khóm Z, phường I, thị xã M rồi vào trong quán ốc P uống rượu. Lúc này Lâm Kha L đi bộ ngang qua quán ốc phát hiện chiếc xe mô tô nêu trên không ai trông coi nên bị cáo L nảy sinh ý định trộm chiếc xe này, L lén lút dẫn chiếc xe mô tô đem gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện đa khoa V. Sau khi phát hiện mất chiếc xe, Triệu L liền trình báo công an phường I.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/8/2017, Lâm Kha L đến nhà giữ xe của bệnh viện đa khoa V lấy xe đã trộm được biển số 83P2-78371 dẫn ra ngoài, Lâm Kha L nói với Thạch H (bạn của L) là xe bị mất chìa khóa và nhờ H chạy xe mô tô của H và dùng chân đẩy chiếc xe mô tô 83P2-78371 về xã E. Đến xã E, L đem xe mô tô nêu trên cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 16/8/2017, L tự tháo tấm biển số 83P2-78371 cất giấu trong áo khoác rồi lấy tấm biển số xe giả 83P2-90740 do L đặt mua trước đó của Hứa Quang V ở khóm T, phường I với giá 40.000 đồng gắn vào chiếc xe Winner mà L đã lấy trộm được. Sau đó, L đem chiếc xe đến tiệm sửa xe Ái S thuộc ấp D để sửa chữa ổ khóa xe. Sau khi sửa ổ khóa xong, L điều khiển xe đến khu vực khóm W, phường I để tiêu thụ thì bị Công an phường I tuần tra phát hiện bắt giữ L cùng chiếc xe và thu giữ tấm biển số 83P2-78371 do L cất giấu trong áo khoác.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị Vĩnh Châu kết luận chiếc xe mô tô hiệu HONDA (loại xe Winner) biển số 83P2-78371 có giá trị còn lại là 42.997.500 đồng.

Vật chứng là chiếc xe mô tô hiệu HONDA (loại Winner), số khung: 2607GY210125, số máy: KC26E1025930 và 01 (Một) biển số 83P2-78371 cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu xong theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 18 tháng 9 năm 2017.

Tại bản cáo trạng số: 34/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm Kha L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Kha L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và 2 Điều 46, Điều 69 khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lâm Kha L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tấm biển số xe giả 83P2 – 90740; 01 (Một) cây chìa khóa số 10 màu đen có dán băng keo màu đỏ; 01 (Một) chìa khóa xe hiệu HONDA theo phiếu nhập kho số NK03 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Kha L thống nhất với tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ theo đề nghị của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo L Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự để tuyên xử bị cáo mức án là 04 tháng 15 ngày và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Kha L thừa nhận đã trộm chiếc xe hiệu HONDA (loại Winner) biển số 83P2-78371 đúng như nội dung Cáo trạng truy tố cũng như lời trình bày của bị hại Triệu L và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Triệu L thừa nhận có mất trộm tài sản là chiếc xe hiệu HONDA (loại Winner) biển số 83P2-78371 đúng như nội dung Cáo trạng truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu L không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì đã nhận lại tài sản bị mất trộm nêu trên đồng thời yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hứa Quang V thống nhất với nội dung cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch H và những người làm chứng gồm Hồ Văn Hào E, Lâm Huỳnh N, Sơn D vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo và người bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Kha L đã khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/8/2017, bị cáo đi bộ ngang qua quán ốc P thuộc khóm Z, phường I, thị xã M phát hiện chiếc xe mô tô hiệu HONDA (loại Winner) biển số 83P2-78371 đậu trên lề đường không ai trông coi nên đã trộm chiếc xe đem gửi tại nhà giữ xe của Bệnh viện đa khoa V.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/8/2017, bị cáo L đến nhà giữ xe của bệnh viện đa khoa V lấy xe đã trộm và nhờ Thạch H chạy xe mô tô của H dùng chân đẩy chiếc xe mô tô 83P2-78371 về xã E cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 16/8/2017, L tự tháo tấm biển số 83P2-78371 cất giấu trong áo khoác rồi lấy tấm biển số xe giả 83P2-90740 do L đặt mua trước đó của Hứa Quang V ở khóm T, phường I với giá 40.000 đồng gắn vào chiếc xe đã trộm được của bị hại Triệu L. Sau đó, L đem chiếc xe đến tiệm sửa xe Ái S thuộc ấp D để sửa chữa ổ khóa. Sau khi sửa ổ khóa xong, L điều khiển xe đến khu vực khóm W, phường I để tiêu thụ thì bị Công an phường I tuần tra

phát hiện bắt giữ L cùng chiếc xe và thu giữ tấm biển số 83P2-78371 do L đang giấu trong áo khoác.

Như vậy, bị cáo Lâm Kha L đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô hiệu HONDA (loại Winner) biển số 83P2-78371 của bị hại Triệu L có giá trị còn lại là 42.997.500 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lâm Kha L đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do đó, Cáo trạng số: 34/QĐ-KSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm Kha L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Tại thời điểm phạm tội cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lâm Kha L tuy là người chưa thành niên (17 tuổi 07 tháng 05 ngày) nhưng bị cáo thể hiện là người bình thường và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Lâm Kha L gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do bản chất tham lam nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý tài sản để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại, ông nội bị cáo là người có công với đất nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tấm biển số xe giả 83P2 – 90740; 01 (Một) cây chia khóa số 10 màu đen có dán băng keo màu đỏ; 01 (Một)

chìa khóa xe hiệu Hoda theo phiếu nhập kho số NK03 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Đối với hành vi làm biển số xe giả của Hứa Quang V do không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hứa Quang V là đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính về hành vi này để răn đe giáo dục chung.

Đối với Thạch H mặc dù có giúp bị cáo Lâm Kha L đẩy chiếc xe hiệu HONDA (loại Winner) biển số 83P2-78371 mà bị cáo L trộm được của bị hại về xã E nhưng H không biết tài sản do bị cáo L trộm cắp nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thạch H là đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Lâm Kha L Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ như ý kiến của Kiểm sát viên. Ý kiến Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Vì hiện nay tội phạm trộm cắp ngày càng có xu hướng gia tăng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lâm Kha L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Lâm Kha L 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Triệu L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) tấm biển số xe giả 83P2 – 90740; 01 (Một) cây chìa khóa số 10 màu đen có dán băng keo màu đỏ; 01 (Một) chìa khóa xe

hiệu HONDA theo phiếu nhập kho số NK03 ngày 25/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm Kha L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

